TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thủy;

2. Ông Nguyễn Xuân Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* **Hoàng Văn C**, (tên thường gọi khác: Không), sinh 22/6/1993, tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi cư trú: Buôn Đắk T, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Nông Thị T, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Vi Thị H (đã ly hôn); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/10/2022 bị Công an huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Còn nhỏ ở với bố mẹ và đi học hết lớp 10/12 thì nghỉ học. Từ năm 2015 đến năm 2018 làm công nhân tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Từ năm 2018 đến tháng 10/2022 làm việc, sinh sống tại buôn Đắk T, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vào ngày 11/10/2022 có hành vi "trộm cắp tài sản". Ngày 16/11/2022 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk khởi tố bị can. Ngày 14/01/2023 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, *có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ngô Đình K, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, *có mặt.*

- Bị hại: Bà Lâm Thị H, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, *đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/10/2022, Hoàng Văn C nảy sinh ý định đi bộ ra ngoài đường để tìm kiếm xe máy nào không có người trông coi thì lấy trộm. Khi đi qua nhà anh Bùi Văn Q ở buôn Đắk T, thuộc xã K, huyện L thì Cù thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48G1-011.81 của chị Lâm Thị H đang để trước sân nhà anh Q có cắm sẵn chìa khoá ở xe, sau khi quan sát không thấy có người trông coi nên C đi bộ vào trong sân rồi dắt chiếc xe này ra ngoài đường cách nhà anh Quảng khoảng 20m, sau đó bật chìa khoá khởi động xe và điều khiển đi đến nhà chị Nông Thị L tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ở nhà chị L đến ngày 12/10/2022 thì Hoàng Văn C tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp này đến khu công nghiệp Biên Hoà 2, thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để tìm việc làm. Đến ngày 07/11/2022, do không có tiền tiêu xài nên Hoàng Văn C cầm cố chiếc xe đã trộm cắp cho anh Lê Ngọc H (sinh năm 1985, trú tại Khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) để lấy số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại bản Kết luận định giá số 17/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận giá trị tài sản của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48G1-011.81 tại thời điểm ngày 11/10/2022 có giá là 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)*.

Về vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô màu nâu, yếm màu trắng, số máy DEJQ152FMH-B*171854, số khung: RPEXCH8PEEA*171854*, biển kiểm soát 48G1-011.81 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lâm Thị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã trả lại cho chị H.

Trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn C còn khai nhận vào khoảng thời gian từ tháng 09/2022 đến ngày 15/11/2022 có thực hiện hành vi trộm cắp đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EVERY; Số loại 100; Số máy: 00000723; Số khung: 00723; Màu sơn nâu; biển kiểm soát: 60F1-287.46 tại trụ sở Công an phường Tam H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk ra quyết định xử lý vật chứng và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để xử lý theo thẩm quyền và thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh của chị Nông Thị L, sinh năm 1979, trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 21/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và các tài liệu liên quan đến sự việc để tiếp tục điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc H đã nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 48G1-011.81 mà bị cáo Cù trộm cắp của chị H với giá

1.000.000 đồng, do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên đã giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk để xử lý theo quy định của pháp luật. Anh H không yêu cầu C phải hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk không đề cập xử lý.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Lâm Thị H đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc H đều không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo Hoàng Văn C.

Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đ truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã kết luận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk. Việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị với Hội đồng xét xử (HĐXX) như sau:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: "trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (ghi BLHS), đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn C mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam, ngày 15/01/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã trả lại cho bà Lâm Thị H 01 xe mô tô màu nâu, yếm màu trắng, số máy DEJQ152FMH-B*171854, số khung: RPEXCH8PEEA*171854*, biển kiểm soát 48G1-011.81 (Đặc điểm vật chứng như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk với bà H).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lâm Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc H không có yêu cầu gì nên không xem xét. Đối với số tiền 1.000.000 đồng Hoàng Văn C có được do cầm cố tài sản trộm cắp cho anh H, đây là số tiền phạm tội mà có nên cần truy thu, sung công quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Đối với tội danh và hình phạt cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phần bồi thường dân sự thì đồng ý với ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa. Tuy nhiên đề nghị

HĐXX xem xét trước đây bị cáo từng bị bệnh tâm thần nay đã chữa khỏi và đã ly hôn vợ, là người đồng bào dân tộc thiểu số nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Như vậy đã có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 20 giờ ngày 11/10/2022 tại buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Hoàng Văn C đã lén lút đi vào sân nhà anh Bùi Văn Q trộm cắp 01 (một) xe mô tô có biển kiểm soát 48G1-011.81 của chị Lâm Thị H có giá trị 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)*. Hành vi của bị cáo C vi phạm pháp luật hình sự và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[2] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của bà Lâm Thị H, mặt khác hành vi đó còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân và làm ảnh hưởng an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức đối với hành vi của mình và đối với quyền sở hữu về tài sản của người khác là không thể xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Hành vi chiếm đoạt tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị, trước đó bị cáo đã từng thực hiện nhiều vụ trộm cắp ở nhiều nơi và đã bị một lần xử phạt hành chính về hành vi này nhưng do tham lam tư lợi, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà H. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tiếp tục răn đe và góp phần phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[3] Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét cho bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô màu nâu, yếm màu trắng, số máy DEJQ152FMH-B*171854, số khung: RPEXCH8PEEA*171854*, biển kiểm soát 48G1-011.81 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lâm Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã trả lại cho bà H là đúng theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận. (Đặc điểm vật chứng như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk với bà H). Quá trình điều tra bị cáo C còn khai nhận vào khoảng tháng 09/2022 đến ngày 15/11/2022 C có thực hiện hành trộm cắp đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EVERY; số loại 100; số máy: 00000723; số khung: 00723; màu sơn nâu; biển kiểm soát: 60F1-287.46 tại trụ sở Công an phường Tam H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh của chị Nông Thị L tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk ra quyết định xử lý vật chứng và chuyển các vật chứng cùng các tài liệu liên quan đến sự việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định nên được chấp nhận.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lâm Thị H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Ngọc H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng nên không xem xét.

[6] Đối với anh Lê Ngọc H là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48G1-011.81 mà bị cáo C trộm cắp của bà Lâm Thị H. Do xe không có giấy tờ và anh H không biết chiếc xe mô tô là tài sản do C trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Đối với số tiền 1.000.000 đồng Hoàng Văn C có được do cầm cố tài sản trộm cắp cho anh Lê Ngọc H, đây là số tiền do bị cáo C phạm tội mà có nên phải trịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Đối với các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, HĐXX xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết là 200.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại

vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn C** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 15/01/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã trả lại cho bà Lâm Thị H 01 xe mô tô màu nâu, yếm màu trắng, số máy DEJQ152FMH-B*171854, số khung: RPEXCH8PEEA*171854*, biển kiểm soát 48G1-011.81 (Đặc điểm vật chứng như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk với bà H).

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Lâm Thị H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* đối với bị cáo Hoàng Văn C do phạm tội mà có.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn C.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Công an huyện Lắk;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- CCTHADS huyện Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Công Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Cường